

THUẾ GIÁN THU



Jay K. Rosengard

Harvard Kennedy School

Vũ Thành TỰ Anh

Fulbright Economics Teaching Program

CÁC LOẠI THUẾ GIÁN THU

- Trục thu so với gián thu
- Thuế doanh thu nói chung và thuế sử dụng đồng hành
 - Thuế bán lẻ và thuế đánh vào hàng hóa cư dân mua từ địa hạt hành chính khác
 - Thường ở địa phương (tiểu bang và/hay địa phương)
- VAT
 - Là thuế tiêu dùng tổng quát
 - Đánh thuế vào sự chênh lệch giá trị giữa giá bán và giá mua đầu vào (phi lao động) từ doanh nghiệp khác ở mỗi khâu sản xuất
 - Thuế toàn quốc
- Thuế tiêu thụ đặc biệt
 - Thuế chọn lọc đối với hàng hóa và dịch vụ cụ thể
 - Thường nói đến như thuế “hàng xa xỉ” và “hàng tội lỗi”
 - Cũng áp dụng cho nhiên liệu
 - Ở mọi cấp chính quyền
- [Thuế thương mại]

THUẾ DOANH THU BÁN LẺ TỔNG QUÁT VÀ THUẾ SỬ DỤNG ĐỒNG HÀNH

- Hiếm khi đánh thuế toàn bộ tiêu dùng
- Thường áp dụng ở khâu bán lẻ
- Theo nguyên tắc nơi đến
- Có cả tác động thu nhập và tác động giá cả
- Cát nhắc quan trọng về bình đẳng

VẤN ĐỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

- Nghĩa vụ pháp lý của nhà bán lẻ trên mạng phải đóng thuế
- Quan điểm của người mua trên internet?
- Tác động lên tài chính của địa phương?
- Cạnh tranh không lành mạnh với kinh doanh truyền thống?

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ: CÁC CHỌN LỰA

- Duy trì hiện trạng
- Cấm đánh thuế internet
- Thu thuế doanh thu phát sinh ngoài tiểu ban
- Bỏ thuế doanh thu bán lẻ

Thuế tiêu thụ đặc biệt

- Ví dụ: sản phẩm thuốc lá, rượu, nước hoa, du thuyền, xăng.
- Đặc biệt phổ biến: Tương đối dễ quản lý và cầu tương đối không co dãn, ít phản đối phổ biến → tăng đáng kể số thu, khá công bằng và hạn chế biến dạng kinh tế
- Hiệu quả kinh tế: cầu không co dãn, không có hàng thay thế tương đồng, Điều chỉnh ngoại tác tiêu cực → không có hoặc rất ít tổn thất vô ích, lợi kép (tăng thu + loại bỏ hành vi tổn kém xã hội)
- Bình đẳng xã hội: thuế tiêu dùng lũy thoái, nhưng đánh thuế những “xấu xa” của xã hội → thuế “tội lỗi” được xem là công bằng; thuế “xa xỉ” có vẻ như cải thiện công bằng dọc (nhận thức > thực tiễn)
- Hiệu quả chi phí quản lý: dễ xác định, thị trường được kiểm soát/quản lý, doanh số lớn, ít nhà sản xuất, quai nắm thuế trong nhà máy sản xuất như các nhà máy chế biến bia rượu và thuốc lá (đóng dấu thuế tiêu thụ đặc biệt) → chi phí quản lý và tuân thủ thấp
- Đánh đổi giữa mô hình đơn vị với mô hình phần trăm giá trị hàng hóa
- Đánh đổi giữa mục tiêu số thu và điều tiết

CÁC LOẠI THUẾ KHÁC NHAU LÊN DOANH NGHIỆP

- Thuế doanh thu/hóa đơn gộp
 - Thuế trên tổng doanh thu
 - Tượng trưng cho thuế thu nhập
 - Địa phương
- VAT
 - Khác nhau giữa giá trị đầu ra (doanh thu) và giá trị đầu vào (chi phí sản xuất)
 - VAT thu nhập gộp (cơ sở thuế = GDP)
 - VAT thu nhập ròng (cơ sở thuế = PIT)
 - ***VAT tiêu dùng (cơ sở thuế = thuế doanh thu bán lẻ)***
 - Bản chất là thuế doanh thu bán lẻ được thu từng phần ở mỗi khâu sản xuất và phân phối theo tỉ lệ giá trị gia tăng của mỗi doanh nghiệp ở mỗi khâu
 - Tương tự khấu trừ thuế thu nhập tại nguồn đối với lương, lãi suất, cổ tức...

Cơ sở tính thuế doanh nghiệp khác

Loại	Trừ trực tiếp	Cộng	Cơ sở thuế
Y gộp (phần thu hóa đơn)	Doanh thu	Thu mua + Lương + Khấu hao + i + Tiền thuê + π	$a * GDP$, $a > 1$
Giá trị gia tăng, Y gộp	Doanh thu – Thu mua nguyên liệu	Lương + Khấu hao + i + Tiền thuê + π	GDP
Giá trị gia tăng, Y ròng	Doanh thu – Thu mua nguyên liệu – Khấu hao	Lương + i + Tiền thuê + π	Thu nhập quốc gia
Giá trị gia tăng, tiêu dùng	Doanh thu – Thu mua nguyên liệu – đầu tư tư liệu sản xuất	Lương + i + Tiền thuê + π + đầu tư ròng	Tiêu dùng
Y ròng (lợi nhuận)	Doanh thu – Thu mua nguyên liệu – Lương – i – Tiền thuê – Khấu hao	π	π hay ROI

Cơ sở thuế và công đoạn sản xuất

	Nông dân	Nhà máy xay xát	Lò bánh	Lò nướng	Thép	Tổng
Doanh thu	\$100	\$500	\$2,000	\$500	\$200	\$3,300
Nguyên liệu	0	100	500	200	0	800
Tư liệu sản xuất	0	0	500	0	0	500
<i>Thuế doanh thu gộp @ 10%</i>	<i>10</i>	<i>50</i>	<i>200</i>	<i>50</i>	<i>20</i>	<i>330</i>
VA, Y gộp	100	400	1,500	300	200	2,500
<i>Y VAT gộp @ 10%</i>	<i>10</i>	<i>40</i>	<i>150</i>	<i>30</i>	<i>20</i>	<i>250</i>
Khấu hao	0	0	100	0	0	100
VA, Y rỗng	100	400	1,400	300	200	2,400
<i>Y VAT rỗng @ 10%</i>	<i>10</i>	<i>40</i>	<i>140</i>	<i>30</i>	<i>20</i>	<i>240</i>
VA, tiêu dùng	100	400	1,000	300	200	2,000
<i>Cons. VAT @ 10%</i>	<i>10</i>	<i>40</i>	<i>100</i>	<i>30</i>	<i>20</i>	<i>200</i>
Lợi nhuận	8	40	160	40	16	264
<i>Thuế lợi nhuận @ 10%</i>	<i>0.8</i>	<i>4</i>	<i>16</i>	<i>4</i>	<i>1.6</i>	<i>26.4</i>

Source: Adapted from Ronald Fisher, *State and Local Public Finance*, 3rd ed., Table 17-3.

Phương pháp tính VAT

- Phương pháp cộng - Addition method
 - Tính VAT bằng cách cộng tất cả chi phí đầu vào (lương, lãi, lợi nhuận ...) để có GTGT tính thuế, rồi nhân cho thuế suất VAT
 - Không phổ biến vì đòi hỏi nhiều thông tin
 - Giống thuế bảng lương và CIT
- Phương pháp trực tiếp - Subtraction method
 - Tính VAT bằng cách trừ giá trị đầu vào khỏi giá trị đầu ra để có GTGT tính thuế, rồi nhân cho thuế suất VAT
 - Sử dụng khi thông tin kế toán không hoàn chỉnh hay không tiếp cận được
- Phương pháp khấu trừ - Invoice (credit) method
 - Tính VAT bằng cách trừ VAT trả cho đầu vào khỏi VAT của đầu ra
 - Phổ biến nhất vì tương đối đơn giản nếu thông tin kế toán đáng tin cậy
 - Động cơ lưu trữ chứng từ giao dịch (thuận lợi cho kiểm toán)

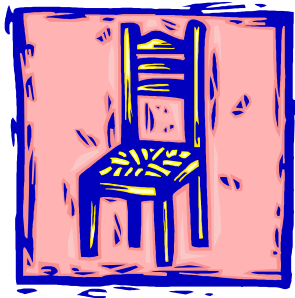
Phương pháp tính VAT

Ví dụ về phương pháp khấu trừ



Giả sử thuế suất VAT ở các khâu đều là 10%

Công ty Mộc Lâm bán gỗ với giá \$100 + \$10 VAT
VAT = \$10



Ghế Xinh mua gỗ với giá \$110
Sản xuất rồi bán ghế với giá \$200 + \$20 VAT
VAT = \$10 (\$20 - \$10 khấu trừ VAT đầu vào)



Furniture Plaza mua ghế với giá \$220
Rồi bán với giá \$300 + \$30 VAT
VAT = \$10 (\$30 - \$20 khấu trừ VAT đầu vào)

Tổng VAT = \$10 + \$10 + \$10 = \$30

Phương pháp tính VAT

Ví dụ về phương pháp trực tiếp

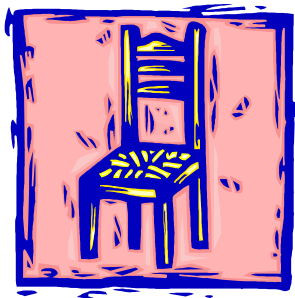


Giả sử thuế suất VAT ở các khâu đều là 10%

Công ty Mộc Lâm bán gỗ với giá \$100

Giá mua đầu vào = \$0 \rightarrow VA = \$100 - \$0 = \$100

VAT = \$100 * 10% = \$10



Ghế Xinh mua gỗ với giá \$100

Bán ghế với giá \$200 \rightarrow VA = \$200 - \$100 = 100

VAT = \$100 * 10% = \$10



Furniture Plaza mua ghế với giá \$200

Và bán với giá \$300 \rightarrow VA = \$300 - \$200 = \$100

VAT = \$100 * 10% = \$10

Tổng VAT = \$10 + \$10 + \$10 = \$30

Miễn thuế và thuế suất bằng 0%

- Một đơn vị được miễn thuế VAT sẽ không nộp thuế trên doanh số bán nhưng cũng không được hoàn thuế
- Một đơn vị chịu thuế suất VAT bằng 0 sẽ không nộp thuế trên doanh số bán, đồng thời được hoàn thuế
- Khi một đơn vị trung gian được miễn thuế sẽ làm gián đoạn dây chuyền hoàn thuế, mắc xích kiểm toán bị phá vỡ, và làm cho toàn bộ số thuế phải nộp tăng lên, khó áp thuế (bỏ miễn thuế) sau này
- Nhưng khi một đơn vị trung gian có thuế suất VAT bằng 0 sẽ không làm gián đoạn dây chuyền hoàn thuế, mắc xích kiểm toán không bị phá vỡ và vì vậy, tổng số thuế phải nộp không đổi, động cơ tuân thủ tự nguyện không đổi; nhưng VAT ở các khâu trước đều bị loại, như vậy thuế suất 0 đối với khâu cuối sẽ triệt tiêu số thu thông qua cơ cấu hoàn thuế.

Thuế VAT với giao dịch xuyên biên giới

Phân phối cơ sở thuế toàn cầu

- Với nguyên tắc đánh thuế tại nguồn:
 - Giá trị gia tăng xuất khẩu là một phần cơ sở thuế của nước xuất khẩu → đánh thuế hàng xuất khẩu.
 - Thặng dư ngoại thương sẽ mở rộng cơ sở thuế
- Với nguyên tắc đánh thuế tại nơi đến:
 - Giá trị gia tăng xuất khẩu là một phần cơ sở thuế của nước nhập khẩu → đánh thuế hàng nhập khẩu.
 - Thặng dư ngoại thương sẽ thu hẹp cơ sở thuế
- Đa số VAT ở các nước theo nguyên tắc đánh thuế tại nơi đến
 - Hàng thương mại không gồm VAT của nhà xuất khẩu
 - Việc điều chỉnh thuế tại cửa khẩu sẽ bớt tốn kém
 - Không cần tái điều chỉnh hàng thương mại tại cửa khẩu vì mục tiêu VAT
- Cần phải có sự thoả thuận cùng chia sẻ nguồn thu thuế của các nước tham gia ngoại thương nhất là với phương pháp thuế đánh tại nguồn

THUẾ DOANH THU BÁN LẺ SO VỚI VAT

- Những yếu kém của thuế doanh thu bán lẻ ở Mỹ
 - Trần thuế suất thấp trước khi không khả thi
 - Toàn bộ số thu bị rủi ro ở một khâu duy nhất
 - Cơ sở hóa đơn/kiểm toán không chắc chắn
 - Số thu không được đảm bảo ở khâu dễ nhất
 - Loại trừ phần lớn cơ sở thuế tiềm năng
- Những yếu kém của thuế VAT ở Mỹ
 - Chính quyền địa phương: chiếm dụng thuế tiểu bang và địa phương
 - Phe tự do: lũy thoái
 - Bảo thủ: ủng hộ chính phủ lớn
 - Tự do & bảo thủ: gây lạm phát
 - Liên bang và tiểu bang: ác mộng hành chính
- Những khác nhau giữa VAT và thuế bán lẻ thường bị phóng đại, những khó khăn khi triển khai VAT thường bị dấu bớt